

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁT HẢI
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2020/HS-ST

Ngày 18-6-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁT HẢI, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Vũ Hồng Biên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Văn Tân

Bà Đ Thị Tiến

- Thư ký phiên toà: Ông Phạm Quang Bảo - Thư ký Toà án nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Lam - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 09/2020/TLST-HS ngày 01 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2020/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 6 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Vũ Văn H1, sinh năm 1968 tại tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: Khu Đ, pH T, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Nuôi trồng hải sản; trình độ văn hoá: Lớp 6/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn H và Nguyễn Thị X (đã chết); có vợ Phạm Thị H; có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 17-3-2020; có mặt.

2. Trần Văn H, sinh năm 1960 tại tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: Phường H, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Q và bà Nguyễn Thị D (đều đã chết); có vợ là Lê Thị T; có 02 con; tiền sự, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 17-3-2020; có mặt.

- Bị hại: Ông Đỗ Văn H2; địa chỉ: Xã L, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt;

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Nguyễn Thanh Đ, địa chỉ: Thôn B, xã P, huyện C, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- Người làm chứng: Anh Đỗ Văn D, vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Văn H làm nghề nuôi trồng hải sản, do bức tức với ông Đỗ Văn H thả lồng bát quái đánh bắt hải sản trước khu vực cửa cống đầm nuôi trồng hải sản của mình tại khu vực bãi Giai, xã Phù Long, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng, làm ảnh hưởng đến việc lấy con giống tự nhiên từ biển vào đầm. Nên tối ngày 21-02-2020, Vũ Văn H rủ Trần Văn H (là người làm thuê cho H) đi chặt phá lồng bát quái của ông Đỗ Văn H. Trần Văn H đồng ý. Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 22-02-2020, Vũ Văn H lấy 02 con dao ở chòi canh gác đưa cho H 01 con, H cầm 01 con và đi đến khu vực thả lồng bát quái của ông H2. Khi thấy 03 dây lồng bát quái đã được ông H2 thả cách cửa cống đầm của H1 khoảng 30 mét, nên cả hai dùng dao chặt 01 dây lồng gần cửa cống. H1 chặt phá và làm hỏng 18 chiếc lồng, Trần Văn H chặt hỏng 06 chiếc lồng thì bị ông H2 phát hiện, nên cả hai bỏ về. Cùng ngày, ông H2 và ông Nguyễn Thanh Đ là người góp tiền cùng ông H2 mua lồng bát quái đánh bắt hải sản trình báo Công an huyện Cát Hải.

Công an huyện Cát Hải tiến hành khám nghiệm hiện trường; tạm giữ vật chứng là 02 con dao bằng kim loại và 24 chiếc lồng bát quái.

Tại bản Kết luận về giá tài sản tố tụng hình số: 01/KL-HĐĐG ngày 26-02-2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Cát Hải kết luận: 22 lồng bát quái không còn khắc phục được thiệt hại 4.620.000 đồng; 02 lồng bát quái còn khắc phục được thiệt hại 200.000 đồng. Tổng cộng giá trị thiệt hại 4.820.000 đồng.

H1 và Trần Văn H được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 17-3-2020.

Đối với ông H2 có hành vi sử dụng lồng bát quái để khai thác hải sản, đây là ngư cụ cấm đánh bắt, quy định tại Thông tư số 19 ngày 15-11-2018 của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn, nên Công an huyện Cát Hải lập biên bản

vi phạm hành chính và Ủy ban nhân dân huyện Cát Hải đã quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Tại phiên tòa các bị cáo khai: Do nhiều lần nhắc nhở H2 nếu thả lồng bát quái đánh bắt hải sản thì hãy tránh xa cống lấy nguồn lợi nuôi trồng thủy sản vào đầm nhưng H2 không nghe. Vì vậy, tối ngày 21-02-2020, H1 rủ Trần Văn H đi chặt phá lồng bát quái của ông H2. Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 22-02-2020, H1 lấy 02 con dao ở chòi canh gác đưa cho H 01 con, Hải cầm 01 con và đi đến khu vực thả lồng bát quái của ông H2 chặt phá và làm hỏng 24 chiếc lồng thì bị ông H2 phát hiện, nên cả hai bỏ về. Sau khi gây thiệt hại các bị cáo đã bồi tH đầy đủ cho bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án số tiền là 6.000.000 đồng.

Bị hại H2 khai tại cơ quan điều tra: Do khó khăn cho nên ông cùng với ông Nguyễn Thanh Đ góp vốn mua lồng bát quái về đánh bắt hải sản. H2 là người trực tiếp quản lý, sử dụng. Ngày 22-02-2020 H2 mang lồng bát quái ra trước cửa cống đầm ông H1 đánh bắt thì bị H1 và Trần Văn H dùng dao chặt phá và làm hỏng 24 chiếc lồng bát quái. Sau khi gây thiệt hại các bị cáo đã bồi thường đầy đủ nên ông không yêu cầu bồi thường thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Nguyễn Thanh Đ khai tại cơ quan điều tra: Ông cùng với ông H2 góp vốn mua lồng bát quái về để đánh bắt hải sản, việc quản lý và sử dụng giao cho ông H2. Ngày 22-02-2020 ông nhận được tin H1 và Trần Văn H dùng dao chặt phá 24 chiếc lồng bát quái, ông cùng với H2 đã trình báo Công an huyện Cát Hải để điều tra theo thẩm quyền. H1 và Trần Văn H đã bồi thường đầy đủ nên ông không yêu cầu bồi thường thêm.

Người làm chứng Đỗ Văn D khai tại Cơ quan điều tra: Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 22-02-2020 anh cùng ông H2 phát hiện có 02 người đang lặn dưới bãi triều tại khu vực thả lồng bát quái của ông H2. Anh và ông H2 đi đến anh hỏi: “đang làm gì đấy” thì H1 nói “đang chặt lồng đấy”. Giữa ông H2 và ông H1 có lời qua tiếng lại một lúc thì ông H1 cùng ông Trần Văn H bỏ về đầm của mình ở gần đấy. Anh và ông H2 xuống kiểm tra thì phát hiện 24 chiếc lồng bát quái của ông H2 đang thả đánh bắt hải sản tại khu vực bãi Giai, thuộc xã Phù Long, huyện Cát Hải bị chặt phá thành nhiều mảnh.

Tại bản Cáo trạng số 09/CT-VKS ngày 28-5-2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải truy tố bị cáo H1 và Trần Văn H về tội: Hủy hoại tài sản, theo khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai nhận về hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Sau nhiều lần yêu cầu H2 không được dùng lồng bát quai đánh bắt hải sản gần cửa cống đầm nuôi trồng hải sản không được, nên bị cáo H1 rủ Trần Văn H dùng dao chặt phá 24 chiếc lồng bát quai của H2 gây thiệt hại 4.820.000 đồng. Mục đích của các bị cáo là dùng dao chặt phá để hủy hoại tài sản của H2. Do đó, Viện Kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo về tội “Hủy hoại tài sản”. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã bồi tH thiệt hại để khắc phục hậu quả, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, i, s, khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo H1 có bố đẻ được tặng thưởng Huy chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 178; Điều 17; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt H1 từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng; bị cáo Trần Văn H từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1, 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 02 con dao dùng vào việc phạm tội và 24 chiếc lồng bát quai không còn giá trị sử dụng và là đồ vật không được dùng vào việc đánh bắt hải sản.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo đã bồi tH đầy đủ cho người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, mặt khác những người này không yêu cầu bồi tH thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện Kiểm sát về tội danh cũng như về hình phạt, tuy nhiên các bị cáo biết mình vi phạm pháp luật đồng thời rất ăn năn hối hận và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt tạo điều kiện cho các bị cáo cải tạo ngoài xã hội rèn luyện, tu dưỡng đạo đức để trở thành người có ích cho gia đình, cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cát Hải, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Các Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can, Lệnh Cấm đi khỏi nơi cư trú đều căn cứ vào những quy định của Bộ luật Hình sự và Bộ luật Tố tụng hình sự đồng thời được Viện Kiểm sát cùng cấp phê chuẩn. Các biên bản thu giữ tang vật; Quyết định định giá tài sản đều được các Cơ quan tiến hành tố tụng tuân thủ nghiêm ngặt theo đúng trình tự quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Việc tổng đạt các giấy tờ tố tụng cho bị can, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ có liên quan đến vụ án, người làm chứng được đảm bảo, đúng thời gian, đúng pháp luật.

[3] Thẩm phán chủ tọa phiên tòa tiến hành phiên tòa đúng trình tự theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, đảm bảo việc xét xử trang nghiêm, đảm bảo quyền cho những người được tham gia tố tụng tại phiên tòa.

[4] Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ có liên quan đến vụ án, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

- Về chứng cứ:

[5] Các bị cáo đều khai: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 22-02-2020, H1 lấy 02 con dao ở chòi canh gác đưa cho H 01 con, Hải cầm 01 con và đi đến khu vực thả lồng bát quái của ông H2 chặt phá và làm hỏng 24 chiếc lồng thì bị ông H2 phát hiện, nên cả hai bỏ về.

[6] Từ những chứng cứ nêu trên, Thẩm phán chủ tọa phiên tòa chấp nhận những chứng cứ buộc tội, yêu cầu, đề nghị của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa, cũng như chấp nhận Quyết định truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải tại bản Cáo trạng số 09/CT-VKS ngày 28- 5- 2020 truy tố các bị cáo về tội Hủy hoại tài sản, theo khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự.

[7] Lời khai trên đây của các bị cáo phù hợp với nội dung bản Cáo trạng mà Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải đã truy tố, phù hợp lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ có liên quan đến vụ án, người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

- Về áp dụng pháp luật:

[8] Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ nên phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mà mình thực hiện. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản của công dân

được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự của địa phương. Hành vi phạm tội của các bị cáo dùng dao chặt phá tài sản của người khác với mục đích là Huy hoại tài sản của họ, trị giá tài sản các bị cáo hủy hoại là 4.820.000 đồng. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã vi phạm khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự.

Điều luật quy định: “1. Người nào hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

[9] Từ những phân tích trên đây có đủ cơ sở để kết luận: H1 và Trần Văn H phạm tội Huy hoại tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự.

Như vậy Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải truy tố các bị cáo là có cơ sở, đúng người, đúng pháp luật.

[10] Vụ án có 02 bị cáo cùng thực hiện một hành vi phạm tội vì vậy đây là vụ án đồng phạm, tuy nhiên tính đồng phạm có tính chất giản đơn. Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên hành vi phạm tội của các bị cáo gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự trị an vì vậy cần phải đưa các bị cáo ra xét xử để làm gương răn đe và giáo dục.

Trong vụ án này bị cáo H1 là người chủ mưu, rủ rê Trần Văn H thực hiện hành vi phạm tội vì vậy bị cáo này cần xét xử với mức hình phạt cao hơn so với các bị cáo H trong vụ án.

[11] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo đều không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, giá trị tài sản các bị cáo hủy hoại không lớn đã khắc phục bồi thường cho bị hại do đó cần cho các bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo H1 có bố là người có công với Nhà nước nên còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xét thấy các bị cáo không có tình tiết tăng nặng, lần đầu phạm tội, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, ngoài lần phạm tội lần này các bị cáo là người chấp hành tốt đường lối, chủ trương pháp luật của Nhà nước, có nơi cư trú rõ ràng, ổn định. Vì vậy không cần thiết phải cách ly khỏi xã hội mà chỉ cần để các bị cáo tại địa phương nơi thường trú, kết hợp với chính quyền, Đ thể xã hội, gia đình theo dõi, giáo dục tạo điều kiện cho bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, cho gia đình.

[12] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 178 của Bộ luật Hình sự: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng”, tuy nhiên bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[13] Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo đã bồi th thiệt hại cho bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, mặt khác những người này không yêu cầu bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[14] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 02 con dao dùng vào việc phạm tội và 24 chiếc lồng bát quái không còn giá trị sử dụng và là đồ vật không được dùng vào việc đánh bắt hải sản.

[15] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự người bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, mức chịu án phí căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12- 2016 của Ủy ban TH vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[16] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 178; Điều 17; điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt: Vũ Văn H1 09 (chín) tháng tù về tội “Hủy hoại tài sản”; nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường T, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ khoản 1 Điều 178; Điều 17; điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt: Trần Văn H 07 (bảy) tháng tù về tội “Hủy hoại tài sản”; nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách 14 (mười bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường H, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của

Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1, 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiểu hũy 02 con dao dùng vào việc phạm tội và 24 chiếc lồng bát quái không còn giá trị sử dụng và là đồ vật không được dùng vào việc đánh bắt hải sản. Toàn bộ tang vật vụ án đang được cất giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cát Hải theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29-5-2020.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban TH vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ khoản 1 Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự bị cáo có quyền kháng cáo theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Bị hại;
- Người có QLVN liên quan;
- TAND TP Hải Phòng; VKSND TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP HP; PV 06 Công an TP HP;
- VKSND H Cát Hải; Công an H Cát Hải;
- UBND xã Tân An, UBND xã Hà An, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS huyện Cát Hải;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Hồng Biên

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLVN liên quan;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- PV 06 Công an TP Hải Phòng;
- VKSND huyện Cát Hải;
- Công an huyện Cát Hải;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Cát Hải;
- UBND xã Tân An, UBND xã Hà An, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS huyện Cát Hải;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Hồng Biên

